

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**MỘT SỐ THÔNG TIN CẦN BIẾT
KHI XUẤT KHẨU NÔNG THỦY SẢN
SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC**

Lai Châu, tháng 01 năm 2020

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
1. Tình hình xuất khẩu nông thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc	2
1.1. Tình hình xuất khẩu nông thủy sản của cả nước sang thị trường Trung Quốc	2
2. Nhu cầu nhập khẩu một số loại nông thủy sản của Trung Quốc	4
3. Quy định của Việt Nam về xuất khẩu nông thủy sản sang Trung Quốc	5
3.1. Chính sách thuế, lệ phí đối với hàng hoá xuất khẩu	5
3.2. Thực thi các quy định theo thoả thuận hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc	6
3.3. Quy định về thương mại biên giới:.....	8
4. Một số vấn đề cần lưu ý khi xuất khẩu nông thủy sản vào thị trường Trung Quốc	8
5. Quy định về nhập khẩu nông sản của Trung Quốc.....	10
5.1. Về phương thức quản lý	10
5.2. Về hình thức xuất khẩu	10
5.3. Về thủ tục hải quan	11
5.4. Về quy định nhãn mác, bao bì đóng gói sản phẩm.....	11
5.5. Về quản lý chứng nhận sản phẩm, quy trình kiểm dịch và dán nhãn	11
5.5.1. Chứng nhận sản phẩm Tổng cục kiểm dịch, đo lường và Quản lý chất lượng Trung Quốc (AQSIQ, từ tháng 10/2018 chuyển về Tổng cục Hải quan Trung Quốc) quản lý việc chứng nhận sản phẩm và các quy trình kiểm dịch.	11
5.5.2. Dán nhãn	12
5.5.2. Bao gói	12
5.6. Quy định vệ sinh ATTP đối với một số nông sản quan trọng	12
5.6.1. Mặt hàng gạo	12
5.6.2. Mặt hàng thủy sản.....	14
5.6.3. Mặt hàng rau quả tươi.....	15
5.6.4. Mặt hàng sắn và các sản phẩm từ sắn	16
5.6.5. Mặt hàng thực phẩm đóng gói sẵn	17
5.7. Một số quy định cụ thể đối với doanh nghiệp xuất khẩu	18
5.7.1. Thương mại quốc tế thông thường.....	18
5.7.2. Thương mại biên giới	18
5.7.3 Một số Thông tin về quy định của các địa phương có chung đường biên giới với Việt Nam	19
PHỤ LỤC SỐ 01	21
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CẤP C/O MẪU E.....	21
PHỤ LỤC SỐ 02	23
DANH MỤC CÁC CỬA KHẨU QUỐC TẾ, CỬA KHẨU CHÍNH BIÊN GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC.....	23
PHỤ LỤC SỐ 03.....	24
DANH SÁCH MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU NÔNG THỦY SẢN CỦA TRUNG QUỐC.....	24

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm qua, Trung Quốc luôn là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam (sau Hoa Kỳ). Hiện nay, Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong các nước ASEAN và đứng thứ 11 trong số các thị trường nhập khẩu của Trung Quốc. Nhóm hàng nông, thủy sản xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Trung Quốc, bình quân chiếm 27% tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản của cả nước và chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa các loại của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc.

Tận dụng những cơ hội, lợi thế từ ưu đãi thuế quan, mở cửa thị trường Việt Nam đã tham gia ký kết Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (có hiệu lực năm 2010) với mức thuế quan giảm về 0% đối với 8.000 dòng sản phẩm, cùng với những lợi thế về địa lý, đa dạng sản phẩm của nước ta, trong thời gian tới, Việt Nam còn nhiều tiềm năng xuất khẩu nông, thủy sản để phục vụ nhu cầu tiêu thụ lớn của thị trường này. Để thúc đẩy xuất khẩu nông, thủy sản sang Trung Quốc, công tác quản lý sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, quy cách mẫu mã... Cần phải được các cấp, các ngành, doanh nghiệp, hiệp hội, người nuôi trồng đặc biệt coi trọng và quan tâm thực hiện theo quy định của Việt Nam và của nước nhập khẩu.

Căn cứ thông tin của Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương cung cấp, Sở Công Thương tỉnh Lai Châu tổng hợp một số thông tin cần biết khi xuất khẩu nông, thủy sản sang thị trường Trung Quốc đến các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu trên địa bàn có kế hoạch sản xuất, xuất khẩu hàng hóa phù hợp hạn chế những rủi ro, thiệt hại do chưa nắm bắt được các thông tin về thị trường Trung Quốc.

Xin trân trọng giới thiệu!

Nguyễn Sỹ Chín
Tỉnh ủy viên
Giám đốc Sở Công Thương

1. Tình hình xuất khẩu nông thủy sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc

1.1. Tình hình xuất khẩu nông thủy sản của cả nước sang thị trường Trung Quốc

Trong năm 2018, tổng kim ngạch thương mại 2 chiều giữa Việt Nam và Trung Quốc đạt 106 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2017, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hoá từ Việt Nam sang Trung Quốc đạt trên 41 tỷ USD, tăng 16% so với năm 2017. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc chuyển biến theo hướng tích cực tăng dần tỷ trọng hàng công nghiệp chế tạo và hàng nông, lâm, thủy sản; giảm dần tỷ trọng xuất khẩu nguyên liệu, nhiên liệu và khoáng sản.

Đối với nhóm hàng nông thủy sản, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, bình quân chiếm 27% tổng kim ngạch xuất khẩu nông thủy sản của cả nước và chiếm 30% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá các loại của nước ta sang thị trường này. Hiện Trung Quốc còn là thị trường đứng thứ nhất về cao su, rau củ quả và sản các loại; đứng thứ 3 về gỗ và các sản phẩm từ gỗ; đứng thứ tư về chè; đứng thứ 5 về thủy sản; đứng thứ 9 về cà phê..., đồng thời vẫn đang là thị trường tiềm năng đối với một số mặt hàng nông sản khác.

Hiện nay, ta đang xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc 08 mặt hàng nông thủy sản, trong đó: 5 mặt hàng chiếm tỷ trọng cao trong tổng xuất khẩu của cả nước gồm: Sản và các sản phẩm từ sản chiếm 89%, tốc độ tăng trưởng bình quân xuất khẩu giai đoạn từ năm 2011 - 2018 đạt 8,5%/năm; rau quả chiếm 76%, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 66,4%/năm; cao su chiếm 64%, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 0,2%/năm; gạo chiếm 39%, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 32,1%/năm; 02 mặt hàng chiếm tỷ trọng (thủy sản, hạt điều) chỉ chiếm tỷ trọng 13%, tuy nhiên có mức tăng trưởng rất cao trong những năm gần đây (thủy sản tốc độ tăng trưởng đạt 31,2%/năm, hạt điều tốc độ tăng trưởng đạt 14,9%/năm); các mặt hàng còn lại (hạt tiêu, chè, cà phê) chiếm tỷ trọng không cao, tốc độ tăng trưởng đạt gần 13%/năm.

Tuy nhiên, sau một thời gian tăng trưởng xuất khẩu tích cực, từ cuối năm 2018 đến nay, tăng trưởng xuất khẩu nông thủy sản của ta sang thị trường Trung Quốc đã sụt giảm đáng kể.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc 11 tháng đầu năm 2019 đạt 119,8 tỷ USD, tăng 8,7% so với năm 2018. Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 37,2 tỷ USD, giảm 1,2% so với năm 2018; kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc đạt 68,5 tỷ USD, tăng 15% so với năm 2018. Nhập siêu của Việt Nam từ Trung Quốc 11 tháng đầu năm 2019 có giá trị 31,3 tỷ USD, tăng 42,8% so với cùng kỳ năm 2018.

1.2. Tình hình xuất khẩu nông thủy sản của tỉnh Lai Châu sang thị trường Trung Quốc

Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu của tỉnh Lai Châu sang thị trường Trung Quốc năm 2018 đạt 47,84 triệu USD, tăng 368,8% so với năm

2017; trong đó giá trị hàng địa phương xuất khẩu đạt 14,46 triệu USD, tăng 64,7% so với năm 2017. Tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2019 ước đạt 25,94 triệu USD, giảm 45,78% so với năm 2018; trong đó giá trị hàng địa phương xuất khẩu ước đạt 10,7 triệu USD, giảm 25,9% so với năm 2018.

Các mặt hàng nông sản của tỉnh Lai Châu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc chủ yếu theo hình thức tiểu ngạch, mua bán trao đổi cư dân biên giới nên không ổn định, từ đầu năm 2019 đến nay phía Trung Quốc có chủ trương hạn chế nhập khẩu tiểu ngạch, chuyển sang chính ngạch đối với hàng nông thủy sản nhằm thông qua hệ thống kiểm dịch truy xuất nguồn gốc để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, yêu cầu mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói đã ảnh hưởng đến xuất khẩu nông sản của tỉnh sang thị trường Trung Quốc. Cụ thể:

* Mặt hàng chuối: Năm 2019, diện tích cây chuối ước đạt 3.736 ha với sản lượng khoảng 41.000 tấn; hình thức xuất khẩu chủ yếu là trao đổi cư dân biên giới không mở tờ khai hải quan, thị trường xuất khẩu Trung Quốc. Hiện tại chưa có đề án quy hoạch phát triển cây chuối; sản lượng xuất khẩu 31.090 trị giá 10,4 triệu USD.

* Mặt hàng chè: Năm 2019, diện tích cây chè ước đạt 6.995 ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 3.938 ha với sản lượng chè búp tươi là 30.860 tấn, sản lượng xuất khẩu 1.950 tấn trị giá 4,29 triệu USD. Các doanh nghiệp có giá trị xuất khẩu cao gồm: Công ty cổ phần trà Than Uyên; Công ty cổ phần đầu tư phát triển chè Tam Đường; Công ty cổ phần chè Lai Châu; thị trường xuất khẩu chủ yếu: Các nước Trung Đông, Đài Loan.

* Mặt hàng thảo quả: Diện tích cây thảo quả là 6.345 ha với sản lượng là 1.745 tấn. Hiện tại chưa có đề án quy hoạch phát triển cây thảo quả và không có doanh nghiệp làm đầu mối thu mua xuất khẩu; hình thức xuất khẩu chủ yếu là trao đổi cư dân biên giới không mở tờ khai hải quan, thị trường xuất khẩu Trung Quốc; sản lượng xuất khẩu 60 tấn trị giá 0,3 triệu USD.

* Mặt hàng cao su: Năm 2019, diện tích cây cao su ước đạt 13.035 ha với sản lượng mủ khô ước đạt 3.226 tấn; hiện tại, chưa xuất khẩu; các doanh nghiệp trồng chế biến cao su: Công ty Cổ phần cao su Lai Châu, Công ty cổ phần cao su Lai Châu II, Công ty cổ phần cao su dầu tiếng Lai Châu.

* Mặt hàng mắc ca: Năm 2019, diện tích cây mắc ca ước đạt 2.704 ha, hiện tại chưa xuất khẩu; doanh nghiệp trồng chế biến mắc ca Công ty TNHH Một thành viên Trường Giang Lai Châu.

* Mặt hàng sắn khô: Năm 2019, diện tích cây sắn ước đạt trên 5.000 ha, sản lượng trên 42.600 tấn; hình thức xuất khẩu chủ yếu là trao đổi cư dân biên giới không mở tờ khai hải quan, thị trường xuất khẩu Trung Quốc, từ năm 2018 đến nay không xuất khẩu.

* Mặt hàng ngô: Năm 2019, diện tích cây ngô ước đạt 20.910 ha; sản lượng ước đạt 69.110 tấn; hình thức xuất khẩu chủ yếu là trao đổi cư dân biên giới không mở tờ khai hải quan, thị trường xuất khẩu Trung Quốc, từ năm 2017 đến nay không xuất khẩu.

* Mặt hàng lúa gạo: Năm 2019, diện tích cây lúa ước đạt 32.907 ha; sản lượng ước đạt 148.890 tấn chủ yếu là tiêu thụ trong tỉnh, hiện tại chưa xuất khẩu.

* Mặt hàng thanh long: Năm 2019, diện tích cây thanh long ước đạt 10,97 ha, sản lượng cho thu hoạch ước đạt 26 tấn chủ yếu tiêu thụ trong tỉnh, hiện tại chưa xuất khẩu.

* Mặt hàng chanh leo: Năm 2019, diện tích 08 ha; một số diện tích cho thu hoạch sản lượng ước đạt trên 3,5 tấn/ha chủ yếu tiêu thụ trong tỉnh, hiện tại chưa xuất khẩu.

2. Nhu cầu nhập khẩu một số loại nông thủy sản của Trung Quốc

Trung Quốc là thị trường nông thủy sản lớn với nhu cầu phong phú đa dạng và khác nhau giữa các vùng miền. Các tỉnh Đông Bắc và khu vực miền Trung Trung Quốc có nhu cầu thường xuyên về rau quả nhiệt đới, thực phẩm đồ uống chế biến từ nguyên liệu hoa quả nhiệt đới; miền Tây Nam Trung Quốc có nhu cầu thường xuyên về thủy sản; miền Đông có nhiều thành phố lớn và đặc khu kinh tế, có nhu cầu lớn nhiều loại sản phẩm cao cấp từ các nước láng giềng phía Nam như: Đồ gỗ cao cấp, thủy sản tươi sống cao cấp, hoa quả nhiệt đới cao cấp; các tỉnh phía Nam và giáp biển thường xuyên có nhu cầu về than, khoáng sản do vận chuyển từ phía Bắc xuống không hiệu quả.

Năm 2018, theo Bộ Thương mại Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nông thủy sản nói chung của Trung Quốc đạt 137,15 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2017. Một số mặt hàng chủ yếu gồm:

*** Mặt hàng thủy sản**

Trung Quốc với dân số chiếm 1/5 thế giới, nhu cầu tiêu thụ thủy sản đang có xu hướng tăng trong thời gian gần đây, đặc biệt khi sản xuất trong nước đang vướng phải vấn đề về môi trường. Theo dự báo của FAO, Trung Quốc sẽ trở thành nước nhập khẩu thủy sản lớn nhất thế giới với kim ngạch nhập khẩu khoảng 2,2-2,5 tỷ USD; tiêu thụ bình quân đầu người cũng gia tăng (từ 33,1kg/người năm 2010 lên 35,9kg/người năm 2020), trong đó tiêu thụ thủy sản tươi như: Cá, tôm, mực và bạch tuộc dự kiến tăng bình quân 4,8%/năm 2020.

Nhập khẩu thủy sản Trung Quốc đạt kim ngạch nhập khẩu cao nhất vào năm 2018, nhập khẩu thủy sản đạt mức 3,3 triệu tấn với kim ngạch 14,8 tỷ USD, tăng 13% về lượng và 31% về kim ngạch so với năm 2017. Tính hết tháng 7 năm 2019, kết quả nhập khẩu thủy sản từ Việt Nam như: Tôm đạt 14.999 tấn với kim ngạch đạt 138 triệu USD; cá tra, cá basa đạt 14.312 tấn với kim ngạch đạt 28 triệu USD.

*** Mặt hàng gạo**

Năm 2018, Trung Quốc nhập khẩu gạo từ Việt Nam đạt 739,2 triệu USD chiếm thị phần 46,2% tại Trung Quốc. Tính đến hết tháng 7 năm 2019, Trung Quốc nhập khẩu gạo từ Việt Nam đạt 313.319 tấn với kim ngạch đạt 158 triệu USD. Số liệu thời gian gần đây cho thấy, nhu cầu nhập khẩu gạo của Trung Quốc đang giảm dần, trong các tháng đầu năm 2019 trị giá nhập khẩu gạo của

Trung Quốc chỉ ở mức thấp, trong khi xuất khẩu đạt gần bằng lượng nhập khẩu (trong 4 tháng đầu năm 2019 đạt 850 nghìn tấn, giảm 24,24% so với cùng kỳ, xuất khẩu đạt 829,9 nghìn tấn, tăng 112,4% so với cùng kỳ). Nguyên nhân Trung Quốc nhập khẩu gạo giảm do lượng gạo tồn kho tăng từ 76 triệu tấn mùa vụ năm 2014/2015 lên 113 triệu tấn mùa vụ năm 2018/2019.

Về thị hiếu và tập quán tiêu dùng, trước đây, phần lớn sản phẩm gạo Trung Quốc nhập từ Việt Nam đều là loại gạo cấp thấp, trung bình để phục vụ chế biến hoặc nấu trộn với gạo của Trung Quốc. Tuy nhiên, nhận thức của người tiêu dùng Trung Quốc về gạo Việt Nam hiện đã thay đổi, theo đó nhu cầu đối với mặt hàng gạo như: Gạo cao cấp, chất lượng tốt và ổn định dưới dạng đóng gói nhỏ/vừa, hút chân không, khoảng từ 5-25kg, in tiếng Trung Quốc có ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, màu sắc đặc sắc và bắt mắt. Việc mua hàng chủ yếu là trực tiếp tại hệ thống siêu thị/cửa hàng tiện ích hoặc thông qua thương mại điện tử.

*** Mặt hàng trái cây tươi**

Trong thời gian qua, những loại trái cây nhiệt đới như thanh long, nhãn, vải, sầu riêng, chuối, xoài... vẫn được nhập khẩu đáng kể đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng. Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, năm 2018 Trung Quốc nhập khoảng 4,86 triệu tấn trái cây, với giá trị 6,95 tỷ USD, trong đó Việt Nam là nhà xuất khẩu trái cây hàng đầu sang Trung Quốc đạt 1,23 triệu tấn, tăng 9,72% so với cùng kỳ. Tính đến hết tháng 7 năm 2019, Trung Quốc nhập khẩu mặt hàng trái cây tươi từ Việt Nam như: Xoài sản lượng 80 tấn, trị giá 0,04 triệu USD; thanh long sản lượng 271.220 tấn, trị giá 225 triệu USD; dưa hấu sản lượng 207.645 tấn, trị giá 37 triệu USD; vải sản lượng 65.541 tấn, trị giá 29 triệu USD; nhãn sản lượng 125.930 tấn, trị giá 70 triệu USD; chôm chôm sản lượng 61 tấn, trị giá 0,04 triệu USD.

3. Quy định của Việt Nam về xuất khẩu nông thủy sản sang Trung Quốc

3.1. Chính sách thuế, lệ phí đối với hàng hoá xuất khẩu

- Thuế xuất khẩu: Thực hiện theo Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ, theo đó thuế suất xuất khẩu ưu đãi với hầu hết các mặt hàng thuộc nhóm nông thủy sản (gạo, trái cây, thủy sản là 0%).

- Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thực hiện theo Thông tư số 14/VBHN-BTC ngày 09/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, theo đó hàng hóa xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất VAT là 0%.

- Lệ phí Hải quan: Thực hiện theo Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong hải quan.

3.2. Thực thi các quy định theo thoả thuận hợp tác giữa Việt Nam và Trung Quốc

Xuất khẩu hàng nông thủy sản sang Trung Quốc phải thực hiện theo biên bản thoả thuận hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm dịch thực vật Trung Quốc (nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc) về các lĩnh vực: An toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật; an toàn thực phẩm, sản phẩm thủy sản xuất nhập khẩu giữa Việt Nam - Trung Quốc; kiểm soát an toàn nông sản, thực phẩm xuất nhập khẩu giữa hai nước; Nghị định thư về kiểm dịch gạo xuất khẩu; kiểm dịch động vật, an toàn thực phẩm sản phẩm bột cá và mỡ cá làm thức ăn chăn nuôi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc; kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm cám gạo làm thức ăn chăn nuôi xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

- Quy định về kiểm dịch, kiểm nghiệm được quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Quy định về an toàn thực phẩm đối với hàng nông thủy sản xuất khẩu thực hiện theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn như: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Thông tư số 44/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2018 của Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu; Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT.

- Quy định đối với từng mặt hàng cụ thể:

+ Mặt hàng thủy sản: Quy định kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu thực hiện Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/11/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Thông tư số 02/2017/TT-BNNPTNT ngày 13/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT; kiểm soát an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu thực hiện theo biên bản thoả thuận hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm dịch thực vật Trung Quốc (nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc).

+ Mặt hàng gạo: Doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15/8/2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo được quyền kinh doanh xuất khẩu gạo.

+ Mặt hàng sắn và tinh bột sắn: Đáp ứng quy định về kỹ thuật an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; đáp ứng quy định về kiểm dịch thực vật của Việt Nam, quy trình kiểm dịch thực vật xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; đối tác nhập khẩu xin cấp phép tại Cục giám sát và kiểm dịch động thực vật các tỉnh (CIQ) - Tổng cục Hải quan Trung Quốc; sản phẩm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo điều kiện vệ sinh, không nhiễm nấm mốc, côn trùng gây hại; thiết lập hệ thống quản lý sản xuất, chế biến, lưu trữ hồ sơ, thiết bị, nhân viên, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (luơng thực) và nguyên liệu thức ăn chăn nuôi (lưu ý: doanh nghiệp muốn xuất khẩu sắn lát và tinh bột sắn sang thị trường Trung Quốc phải nằm trong danh sách doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sắn lát và tinh bột sắn của Việt Nam đã cung cấp cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc. Cục chế biến và Phát triển thị trường nông sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chủ trì tổng hợp danh sách đăng ký của các doanh nghiệp để cung cấp cho Tổng cục Hải quan Trung Quốc).

+ Đối với trái cây tươi: Đáp ứng quy định về kỹ thuật và an toàn thực phẩm theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; đáp ứng quy định về kiểm dịch thực vật của Việt Nam, quy trình kiểm dịch thực vật xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật. Việt Nam đã có 09 loại trái cây được xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, gồm: Thanh long, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, xoài, mít, chôm chôm và măng cụt (từ ngày 26/4/2019).

Theo Biên bản cuộc hội đàm về kiểm nghiệm kiểm dịch thực vật giữa Tổng cục Giám sát chất lượng kiểm nghiệm kiểm dịch quốc gia nước CHND Trung Hoa (nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam cung cấp mã số vùng trồng trọt và mã số cơ sở đóng gói đối với quả tươi của Việt Nam cho cơ quan thẩm quyền của Trung Quốc để truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm xuất khẩu.

Hàng tháng, Cục Bảo vệ thực vật sẽ cập nhật thông tin về vùng trồng và cơ sở đóng gói từ các tỉnh và gửi sang phía Trung Quốc. Ngay sau khi được phía Trung Quốc chấp thuận, Cục Bảo vệ thực vật cập nhật trên website. Cục Bảo vệ thực vật đã tổng hợp và đã được phía Trung Quốc chấp thuận đối với hơn 1.200 mã số vùng trồng cho 8 loại trái cây (thanh long, xoài, chôm chôm, mít, chuối, vải, nhãn và dưa hấu) tại 42 tỉnh thành trên cả nước, cùng 608 mã số cơ sở đóng gói tại 31 tỉnh. Trong đó tỉnh Lai Châu đã được cấp 21 mã vùng trồng cho mặt hàng chuối tại các huyện: Phong Thổ, Nậm Nhùn, Sìn Hồ cùng với 10 mã cơ sở

đóng gói.

3.3. Quy định về thương mại biên giới:

Thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 Quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới hướng dẫn Luật Quản lý ngoại thương.

Hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới gồm: hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới; buôn bán tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới theo các phương thức thông lệ buôn bán quốc tế đã được thỏa thuận trong các Hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam và các nước có chung biên giới.

Hàng hóa thương mại biên giới được thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc bằng đồng Việt Nam và đồng tiền của nước có chung biên giới. Phương thức thanh toán do các bên mua, bán thỏa thuận phù hợp các quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam trên cơ sở Hiệp định về thanh toán được ký kết giữa Việt Nam và các nước có chung biên giới.

Hàng hóa thương mại biên giới phải được nộp thuế và các lệ phí khác theo quy định và được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hàng hóa qua biên giới theo các thỏa thuận song phương. Riêng hàng hóa do cư dân nước có chung biên giới sản xuất nhập khẩu vào Việt Nam dưới hình thức mua, bán, trao đổi của cư dân biên giới được miễn thuế nhập khẩu nếu giá trị hàng hóa đó không quá 2.000.000 đồng /người/ngày và không quá 4 lần/tháng.

Các quy định về mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới, xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới (chủ thể, địa điểm), mua bán hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu và chợ trong khu kinh tế cửa khẩu, xuất nhập cảnh người và phương tiện...

4. Một số vấn đề cần lưu ý khi xuất khẩu nông thủy sản vào thị trường Trung Quốc

- Khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, các doanh nghiệp Việt Nam cần:

1. Xác minh thực lực và uy tín của các doanh nghiệp Trung Quốc nhất là các đối tác được tìm kiếm qua hình thức internet.

2. Mọi giao dịch đều phải thực hiện bằng hình thức hợp đồng theo thông lệ của thương mại quốc tế với các điều khoản về giao dịch và giải quyết tranh chấp được thống nhất chặt chẽ và có tính ràng buộc cao.

3. Nên có sự tìm hiểu về các quy định xuất nhập khẩu của Chính phủ Trung Quốc đối với các hàng hóa mà doanh nghiệp có kế hoạch hợp tác, giao dịch với đối tác Trung Quốc nhất là những sản phẩm như thực phẩm, nông sản, thủy sản vì đây là những sản phẩm chịu sự kiểm soát ngặt nghèo về vấn đề kiểm dịch.

Trong trường hợp đối tác Trung Quốc là đối tác thông thường, lần đầu tiếp xúc qua hội chợ triển lãm hoặc qua các kênh hội thảo, diễn đàn... thì cần đề

ngiht đối tác cung cấp giấy phép kinh doanh do Cục Quản lý hành chính công thương tại tỉnh/thành phố Trung Quốc mà doanh nghiệp đó có trụ sở.

Giấy phép kinh doanh nếu là bản sao phải có công chứng. Tuyệt đối không tin vào giấy phép kinh doanh mà trên đó có in hàng chữ "Chỉ có giá trị tham khảo". Nếu là đối tác đứng đắn và có nguyện vọng làm ăn nghiêm túc, lâu dài với Việt Nam thì doanh nghiệp Trung Quốc đó sẽ không thoái thác yêu cầu này của doanh nghiệp Việt Nam. Khi kiểm tra giấy phép kinh doanh cần lưu ý các khoản mục sau: Tên, địa chỉ công ty; ngày cấp giấy phép; thời hạn hết hiệu lực; phạm vi kinh doanh; vốn đăng ký.

- Các khâu cơ bản cần triển khai khi xuất khẩu: Chuẩn bị nguồn hàng; đàm phán ký kết hợp đồng xuất khẩu; vận chuyển và giao hàng; thanh toán; làm thủ tục xuất khẩu. Cụ thể:

+ Chuẩn bị nguồn hàng: Trước khi ký kết hợp đồng xuất khẩu hàng hóa sang thị trường nói chung, doanh nghiệp cần chuẩn bị về số lượng, chất lượng, bảo quản, bao bì, nhãn mác... đối với hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của hợp đồng. Đối với quy định sản phẩm từ vùng trồng, doanh nghiệp chỉ thu mua từ vùng đã được cấp mã số vùng trồng, vùng sản xuất, chuẩn bị đầy đủ tài liệu, chứng từ đảm bảo hàng hóa đúng nơi sản xuất.

+ Đàm phán ký kết hợp đồng: Để ký hợp đồng xuất khẩu, chủ thể hợp đồng phía Việt Nam (bên bán) là thương nhân, bao gồm pháp nhân (tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp) hoặc cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh. Chủ thể hợp đồng phía Trung Quốc (bên mua) là tổ chức, cá nhân Trung Quốc có năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự.

+ Vận chuyển và giao hàng: Xuất khẩu hàng nông sản được thực hiện qua đường biển hoặc đường bộ, gửi hàng bằng ô tô hoặc Container, về phương tiện vận tải có thể do bên bán (đơn vị xuất khẩu) hoặc bên mua (đơn vị nhập khẩu) tiến hành: Bên bán tiến hành thuê phương tiện vận tải để vận chuyển nếu hợp đồng quy định. Phương thức này được thể hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là CPT, CIP, DAT, DAP, DDP; Bên mua sẽ tiến hành thuê phương tiện vận tải chuyên chở nếu hợp đồng quy định.

+ Thanh toán: Là nghĩa vụ chủ yếu của người mua trong quá trình mua bán. Tùy từng phương thức mà thanh toán sẽ khác nhau. Trường hợp thanh toán bằng L/C (thư tín dụng), khi nhận toàn bộ chứng từ do bên bán chuyển tới, ngân hàng mở L/C sẽ kiểm tra. Trường hợp chứng từ bảo đảm, ngân hàng thanh toán, thông báo cho người mua, mời người mua lên thanh toán lại cho ngân hàng.

+ Làm thủ tục xuất khẩu:

Thủ tục xin cấp C/O mẫu E: Thủ tục xin C/O mẫu E được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BCT ngày 30/7/2019 của Bộ Công Thương. C/O mẫu E phải được kê khai bằng tiếng Anh và đánh máy. Nội dung kê khai phải phù hợp với Tờ khai hải quan đã hoàn thành thủ tục hải quan và các chứng từ khác như vận đơn, hóa đơn thương mại và biên bản

kiểm tra xuất xứ hàng hóa (trong trường hợp có yêu cầu kiểm tra).

Thủ tục hải quan: Quy trình thủ tục hải quan được hướng dẫn cụ thể và chi tiết tại các văn bản quy phạm pháp luật: Luật Hải quan năm 2014; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 quy định về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chính thức có hiệu lực ngày 05 tháng 6 năm 2018; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 4 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 38/2015/T-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 quy định thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

5. Quy định về nhập khẩu nông sản của Trung Quốc

5.1. Về phương thức quản lý

Về nguyên tắc, các mặt hàng nông thủy sản của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật theo Luật An toàn thực phẩm 2015, Luật Kiểm dịch động thực vật xuất nhập khẩu của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và các văn bản hướng dẫn thực hiện 2 Luật này. Doanh nghiệp xuất khẩu phải có đủ điều kiện máy móc, trang thiết bị sản xuất, kiểm nghiệm các chỉ tiêu chất lượng cơ bản đối với sản phẩm mình sản xuất, nhà xưởng, kho tàng và yêu cầu kỹ thuật có liên quan nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm (hồ sơ kỹ thuật, nhật ký sản xuất...). Cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam sẽ tiến hành kiểm tra, nếu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Việt Nam và sau đó của Trung Quốc thì mới được cấp mã số doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc. Cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc có thể tiến hành thanh kiểm tra khi cần thiết. Việc cấp mã số doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc cần đáp ứng các yêu cầu, quy định của cơ quan quản lý hai nước và cần được đăng ký với phía Trung Quốc thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

5.2. Về hình thức xuất khẩu

- Thương mại quốc tế thông thường: Các mặt hàng nông thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ được hưởng mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi thực hiện theo Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (hiện nay phần lớn các mặt hàng nông thủy sản xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc áp dụng mức thuế nhập khẩu là 0% nếu hoàn tất thủ tục hồ sơ, trong đó có Giấy Chứng nhận xuất xứ theo mẫu quy định - C/O mẫu E.

- Thương mại biên giới: Đây là chính sách đặc thù của cả hai nước Việt Nam - Trung Quốc nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các địa phương biên giới và nâng cao đời sống cư dân biên giới. Chính phủ Trung Quốc

công nhận hoạt động thương mại biên mậu tại các cửa khẩu biên giới trên đất liền giữa các doanh nghiệp khu vực biên giới được phép kinh doanh thương mại với doanh nghiệp biên giới hoặc các tổ chức thương mại khác của nước láng giềng. Nếu xuất khẩu sang Trung Quốc theo hình thức này qua các cửa khẩu của địa phương (thuộc các tỉnh giáp biên Trung Quốc, không phải là cửa khẩu quốc tế), tỉnh sẽ được áp dụng cơ chế riêng, doanh nghiệp nhập khẩu không phải nộp thuế VAT mà chỉ đóng phí theo quy định của địa phương và phần phí này sẽ giữ lại cho ngân sách của tỉnh. Chính phủ Trung Quốc quy định, xuất khẩu theo hình thức này vẫn phải thông qua các bước kiểm dịch kiểm nghiệm, kiểm tra hải quan... như thương mại quốc tế thông thường.

Ngoài ra, phía Trung Quốc còn thực hiện chính sách trao đổi cư dân biên giới: Theo đó, cư dân sống trong phạm vi cách đường biên giới phía Trung Quốc 20 km được miễn thuế nhập khẩu, thuế VAT khi tiến hành trao đổi hàng hóa theo quy định và không vượt quá số tiền (8.000 NDT/ người/ngày, tương đương khoảng 28 triệu VNĐ), số lượng quy định tại các chợ biên giới hoặc lối mở biên giới được công nhận. Cư dân biên giới phía Trung Quốc khi trao đổi hàng hóa theo hình thức trao đổi cư dân phải chấp hành sự kiểm tra và giám sát của hải quan sở tại; đồng thời điền tờ khai hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu cư dân biên giới.

5.3. Về thủ tục hải quan

Hải quan Trung Quốc hiện vẫn tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống buôn lậu qua biên giới và việc khai gian thuế hải quan tại các khu vực cửa khẩu đường bộ. Cơ quan kiểm định chất lượng Trung Quốc chỉ đạo triển khai giám sát chặt chẽ việc các doanh nghiệp xuất nhập khẩu (đặc biệt là mặt hàng gạo) có nằm trong danh mục doanh nghiệp đủ tiêu chuẩn được phép xuất khẩu gạo sang Trung Quốc, nếu không nằm trong danh sách sẽ không cho hàng cập cảng.

Lưu ý doanh nghiệp trong giao dịch với đối tác cần ký kết Hợp đồng chặt chẽ để tránh bị tổn thất do đối tác khai báo gian dối thuế hải quan, điển hình vào năm 2017, như Công ty Nam Điều ký kết với đối tác Công ty Thương mại Qué Phong Phòng Thành Cảng, hai bên thỏa thuận sau khi cập cảng mới thanh toán tiền (Công ty Việt Nam xuất 500 tấn gạo), tuy nhiên do đối tác Trung Quốc khai báo không trung thực trong khi làm thủ tục thuế Hải quan, do vậy lô hàng đã bị Hải quan bắt giữ điều tra, khởi tố, như vậy doanh nghiệp của ta sẽ tổn thất rất lớn.

5.4. Về quy định nhãn mác, bao bì đóng gói sản phẩm

Chính phủ Trung Quốc đưa ra các quy định cụ thể về chứng nhận sản phẩm, dán nhãn và bao gói cho các sản phẩm nhập khẩu. Điều quan trọng là sản phẩm cần phải tuân theo các quy định của chính phủ Trung Quốc, để không gặp khó khăn khi nhập khẩu vào thị trường này.

5.5. Về quản lý chứng nhận sản phẩm, quy trình kiểm dịch và dán nhãn

5.5.1. Chứng nhận sản phẩm Tổng cục kiểm dịch, đo lường và Quản lý chất lượng Trung Quốc (AQSIQ, từ tháng 10/2018 chuyển về Tổng cục Hải quan Trung Quốc) quản lý việc chứng nhận sản phẩm và các quy trình kiểm dịch.

Một vài quy định chính về chứng nhận sản phẩm như sau: Đối với thực vật và các sản phẩm từ thực vật nhập khẩu vào Trung Quốc, cần có giấy chứng nhận vệ sinh thực vật. Theo luật Trung Quốc về những tiêu chuẩn an toàn và chất lượng sản phẩm, một số mặt hàng nhập khẩu yêu cầu phải được giám định và chứng nhận phù hợp với những tiêu chuẩn bắt buộc của quốc gia, những tiêu chuẩn mậu dịch trong nước và những tiêu chuẩn quy định trong hợp đồng. Một sản phẩm nếu được cấp giấy chứng nhận chất lượng sẽ được dán nhãn an toàn sản phẩm. Mọi hàng hóa lưu thông trên thị trường Trung Quốc đều phải có mác kèm theo các thông tin liên quan bằng tiếng Trung Quốc. Cơ quan Kiểm dịch Chất lượng và Y tế quốc gia yêu cầu hàng thực phẩm nhập khẩu như: kẹo, rượu, quả hạch, thực phẩm đóng hộp và pho mát phải được dán tem và chứng nhận an toàn sản phẩm trước khi cho xuất khẩu và nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải chịu phí dán nhãn có hình và nhãn dính có hình chỉ được dính vào sản phẩm khi có sự đồng ý của Cơ quan SACI (Cơ quan Kiểm dịch hàng xuất nhập khẩu Nhà nước).

5.5.2. Dn nhãn

Cục Quản lý nhà nước về kiểm tra kiểm dịch hàng hóa xuất nhập khẩu Trung Quốc (CIQ) đưa ra các quy định về dán nhãn đối với một số hàng hóa nhập khẩu nhất định, chủ yếu là hàng tiêu dùng. Các loại nhãn mác sử dụng tiếng Trung Quốc cần đáp ứng các luật, quy định và tiêu chuẩn bắt buộc của Trung Quốc. Việc kiểm tra nhãn mác tiếng Trung Quốc do CIQ thực hiện kiểm tra kiểm dịch hàng hóa.

Các yêu cầu về nhãn mác của Trung Quốc rất đa dạng phụ thuộc vào loại hàng hóa nhập khẩu. Tất cả các sản phẩm đều phải sử dụng nhãn mác bằng tiếng Trung Quốc (tiếng Trung Quốc giản thể). Một vài sản phẩm yêu cầu có cả nhãn mác tiếng Trung và tiếng Anh. Một yêu cầu bắt buộc là nhãn mác tiếng Trung Quốc phải được in và dán trên kiện hàng trước khi đến cảng của Trung Quốc. Do những khó khăn trong việc dịch và cập nhật các thông tin về quy định nhãn mác của Trung Quốc cũng như những thay đổi thường xuyên về chính sách của CIQ, nhà xuất khẩu Việt Nam nên kiểm tra các quy định về nhãn mác với đối tác nhập khẩu hoặc đại lý trước khi xuất khẩu hàng hóa.

5.5.2. Bao gói

Tất cả các vật liệu bao gói bằng gỗ đều được xử lý và chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế đã được công nhận ISPM.

5.6. Quy định vệ sinh ATTP đối với một số nông sản quan trọng

5.6.1. Mặt hàng gạo

b) Quy định về hạn ngạch nhập khẩu

Theo cam kết khi gia nhập WTO, hiện Trung Quốc quản lý nhập khẩu gạo bằng hạn ngạch và số lượng hạn ngạch do ủy ban Phát triển Cải cách quốc gia Trung Quốc cấp cho các doanh nghiệp nhập khẩu nước này không thay đổi trong những năm gần đây (tổng lượng hạn ngạch cấp cho doanh nghiệp nhập khẩu gạo là 5,32 triệu tấn, trong đó gạo hạt dài 2,66 triệu tấn và gạo hạt tròn 2,66 triệu tấn;

lượng hạn ngạch cấp cho doanh nghiệp nhà nước và tư nhân là 50:50). Về thuế suất, thuế nhập khẩu, Trung Quốc áp dụng thuế suất 1% đối với gạo nhập khẩu có hạn ngạch và 65% đối với doanh nghiệp nhập khẩu không có hạn ngạch.

b) Quy định về kiểm nghiệm, kiểm dịch

Vấn đề vệ sinh ATTP và chất lượng sản phẩm hiện đang ngày càng được Chính phủ Trung Quốc quy định chặt chẽ và khắt khe, đặc biệt đối với các sản phẩm lương thực, thực phẩm nhập khẩu, trong đó có gạo. Việc truy xuất nguồn gốc tận nơi sản xuất của nước xuất khẩu là một trong những biện pháp Chính phủ Trung Quốc áp dụng không chỉ đối với doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam mà với nhiều nước khác và sẽ được tiếp tục thực hiện trong các năm tới.

Đối với gạo nhập khẩu từ nước ngoài, Trung Quốc thực hiện việc kiểm dịch căn cứ trên các cơ sở pháp lý chính như sau: Luật Kiểm dịch thực phẩm xuất nhập khẩu; Luật An toàn thực phẩm và các điều lệ thực thi có liên quan; Thông tư 60/2016 ngày 24/6/2016 do AQSIQ ban hành quy định cụ thể yêu cầu về kiểm dịch đối với gạo nhập khẩu từ Việt Nam.

* Quy định kiểm dịch của Trung Quốc đối với gạo nhập khẩu từ Việt Nam

Theo Thông tư số 60/2016 ngày 24/6/2016 của AQSIQ, gạo Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Yêu cầu đối với hoạt động gia công, bảo quản: Các doanh nghiệp gia công, chế biến, bảo quản, kho bãi của Việt Nam có liên quan đến hoạt động xuất khẩu gạo sang Trung Quốc sẽ phải đăng ký, lưu hồ sơ tại AQSIQ.

- Yêu cầu về kiểm dịch thực vật: Không được mang các loại sâu, bọ như: *Trogoderma granarium*, *Corcyra cephalonica*, *Ditylenchus angustus*, *Striga asiatica*, *Aphelenchoides nechaleos*; phải được trồng tại vùng không có dịch bệnh đối với hai loại sâu *Ditylenchus angustus* và *Aphelenchoides nechaleos*; không được mang theo đất và giống các loại cỏ thuộc diện kiểm dịch trên hạt gạo.

- Yêu cầu về ATTP: Phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn ATTP theo luật pháp và quy định hiện hành của Trung Quốc.

- Yêu cầu về chứng thư kiểm dịch thực vật: Mỗi lô hàng gạo xuất khẩu của Việt Nam phải có kèm theo chứng thư kiểm dịch do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp để chứng minh đã đáp ứng yêu cầu kiểm dịch theo quy định của phía Trung Quốc, đồng thời phải ghi rõ xuất xứ của lô hàng.

- Yêu cầu về khử trùng: Trước khi vận chuyển gạo xuất khẩu sang Trung Quốc phải tiến hành xông hơi khử trùng để đảm bảo gạo không còn sâu mọt, đặc biệt là những loại sâu mọt sản sinh trong quá trình bảo quản tại kho; đơn vị khử trùng của Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đề cử và được AQSIQ kiểm tra, xác nhận năng lực; tên doanh nghiệp, thời gian, địa điểm tiến hành xông hơi khử trùng và với các thông tin như loại thuốc khử trùng, nhiệt độ xử lý... phải ghi rõ trong chứng thư kiểm nghiệm dịch thực vật.

- Yêu cầu đối với phương tiện vận tải: Trước khi đóng hàng vận chuyển gạo xuất khẩu sang Trung Quốc, phương tiện vận tải phải được tiến hành kiểm

dịch, khử trùng triệt để nhằm phòng tránh các loại sâu, mọt có thể lẫn vào gạo trong quá trình vận chuyển.

c) Quy định về phân loại hạt gạo

Ngày 05/7/2016, Cục Lương thực quốc gia Trung Quốc đã ban hành tiêu chuẩn mới về xác định phân loại gạo. Theo Hiệp hội Lương thực Trung Quốc, việc sửa đổi tiêu chuẩn gạo nhập khẩu vào Trung Quốc căn cứ theo các tiêu chuẩn quốc tế, được thực hiện đối với tất cả các quốc gia nhập khẩu vào Trung Quốc và phạm vi áp dụng tại tất cả các địa phương Trung Quốc. Tiêu chuẩn này đã bổ sung quy định mới giúp phân biệt rõ giữa gạo tằm với gạo hạt trung bình và gạo hạt ngắn theo hướng chặt chẽ hơn, qua đó làm rõ các loại gạo cần xin hạn ngạch để được hưởng thuế suất ưu đãi. Cụ thể: Gạo hạt dài: Độ dài hạt >6.0mm, tỷ lệ giữa độ dài và độ rộng của hạt gạo > 2.0mm; Gạo hạt trung bình, ngắn: Độ dài hạt < 6.0mm, tỷ lệ giữa độ dài và độ rộng của hạt gạo là < 2.0mm.

5.6.2. Mặt hàng thủy sản

a) Quy định về an toàn thực phẩm đối với thủy sản Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký kết Bản Thỏa thuận hợp tác với AQSIQ (nay thuộc Tổng cục Hải quan Trung Quốc) về kiểm soát an toàn thực phẩm đối với thủy sản và sản phẩm thủy sản xuất nhập khẩu (năm 2014), theo đó:

- Nafiqad và Cơ quan thẩm quyền Trung Quốc đã thống nhất mẫu chứng thư cấp cho lô hàng thủy sản và sản phẩm thủy sản, mẫu chứng thư cấp cho lô hàng thủy sản sống của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc (kèm theo mẫu dấu và mẫu chữ ký của cán bộ có thẩm quyền).

- Các lô hàng thủy sản xuất khẩu của Việt Nam vào Trung Quốc phải từ các cơ sở chế biến có tên trong danh sách đã được phía Trung Quốc công nhận và kèm theo chứng thư do cơ quan thẩm quyền của Việt Nam cấp (Nafiqad).

- Nafiqad sẽ cấp chứng thư cho lô hàng xuất khẩu trên cơ sở kết quả kiểm soát điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất và lấy mẫu kiểm nghiệm lô thành phẩm tại cơ sở chế biến thủy sản.

- Các cơ sở chế biến đăng ký xuất khẩu vào Trung Quốc được Nafiqad thẩm định, chứng nhận, nếu có kết quả thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu sẽ được Nafiqad đăng ký với Cục An toàn thực phẩm Xuất nhập khẩu Trung Quốc để bổ sung vào danh sách được phép xuất khẩu thủy sản vào thị trường này.

b) Quy định về bao bì đóng gói:

Các sản phẩm thủy hải sản nhập khẩu bao bì đóng gói phải in ấn chắc chắn (không bao gồm sản phẩm ướp đá). Chú thích ghi nhãn phải đầy đủ, bao gồm: Tên thương mại và khoa học, quy cách, ngày sản xuất, số lô, điều kiện bảo quản, phương thức sản xuất (đánh bắt biển/ nuôi trồng), vùng sản xuất, tên và mã số doanh nghiệp chế biến sản xuất và phải ghi rõ đích đến là nước Cộng hòa

nhân dân Trung Hoa. Cùng một lô hàng nhãn mác có kích thước phông chữ, màu sắc và vị trí trên bao bì phải giống nhau. Việc ghi nhãn mác hàng hóa phải được hoàn tất trước khi công xưởng đóng gói, không được phép in tạm thời, dán tem, đóng bao bì hay các phương thức khác.

5.6.3. Mặt hàng rau quả tươi

a) Quy định về kiểm nghiệm, kiểm dịch

Hiện nay, Trung Quốc mới chỉ cho phép 9 trái cây của Việt Nam (bao gồm: Xoài, nhãn, chuối, vải, dưa hấu, chôm chôm, mít, thanh long, măng cụt⁽¹⁾) được nhập khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc. Để được nhập khẩu vào Trung Quốc phải đáp ứng các yêu cầu kiểm nghiệm, kiểm dịch như sau:

- Không đóng lẫn hoặc chứa các loại trái cây khác không được ghi trong Chứng thư/ giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật;

- Trên bao bì đóng gói phải ghi đầy đủ tên trái cây, xuất xứ, mã số vùng trồng, nhà xưởng đóng gói hoặc mã số doanh nghiệp bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh;

- Không có dư lượng thực vật như sâu bệnh kiểm dịch, đất, nhánh cành, lá mà Trung Quốc cấm nhập cảnh;

- Lượng các chất độc hại được phát hiện không được vượt quá các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe có liên quan của Trung Quốc;

- Việt Nam đã có thoả thuận, Hiệp định với Trung Quốc và phải tuân thủ các yêu cầu liên quan của thoả thuận, nghị định thư.

b) Quy định về truy xuất nguồn gốc

Từ ngày 01/01/2019, Tổng cục Hải quan Trung Quốc chính thức áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với vùng trồng và cơ sở đóng gói hoa quả tươi nhập khẩu từ Việt Nam.

Danh sách mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói này do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) đăng ký với Tổng cục Hải quan Trung Quốc trên cơ sở danh sách do phía Việt Nam cung cấp, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã sàng lọc và chính thức công bố mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói hoa quả tươi đối với các loại hoa quả mà phía Trung Quốc đã chính thức cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc⁽²⁾.

c) Cửa khẩu chỉ định nhập khẩu

Theo quy định của Trung Quốc tại Biện pháp quản lý giám sát kiểm nghiệm kiểm dịch trái cây nhập khẩu có hiệu lực từ ngày 05 tháng 7 năm 2005, do cửa khẩu nhập khẩu cần có đủ không gian lưu trữ độc lập, có đủ phương tiện

¹ Nghị định thư về xuất khẩu măng cụt Việt Nam sang Trung Quốc đã được ký kết giữa cơ quan chức năng có thẩm quyền của hai nước vào tháng 4 năm 2019 vừa qua.

² Danh sách các mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói hoa quả tươi của Việt Nam được phía Trung Quốc cập nhật gần nhất là ngày 02/01/2019 tại địa chỉ website: <http://www.customs.gov.cn/customs/jyzy/dzwjyzy/qymd/zwjcp/2127228/index.html>

và thiết bị bảo quản, đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch và phòng chống dịch bệnh và có đủ năng lực xử lý phòng hại, vì vậy Trung Quốc tiến hành chỉ định cửa khẩu kiểm dịch nhập khẩu với mặt hàng trái cây. Các cửa khẩu của Trung Quốc chỉ định nhập khẩu hoa quả từ Việt Nam là:

- Tại Quảng Tây: Quảng Tây hiện có 06 cửa khẩu được cho phép nhập khẩu trái cây gồm: Cửa khẩu Bằng Tường; cửa khẩu sân bay quốc tế Lương Giang Quế Lâm; cửa khẩu Phòng Thành Cảng; Khu Cảng bảo thuế Khâm Châu; cửa khẩu Đông Hưng và cửa khẩu Long Bang, trong đó Khu thí điểm kiểm nghiệm thương mại biên giới Trung Quốc - ASEAN (Khả Phụng) tại Bằng Tường là cửa khẩu nhập trái cây lớn của Việt Nam với năng lực có thể giải phóng 400 lượt xe container/ngày.

- Tại Vân Nam: Vân Nam hiện được cho phép nhập khẩu trái cây tại 06 cửa khẩu chỉ định gồm: sân bay quốc tế Trường Thủy, cửa khẩu quốc tế Thụy Lệ (Ruili), cửa khẩu quốc tế Đại Lạc (Daluo), cửa khẩu quốc tế Hà Khẩu (Hekou), cửa khẩu quốc tế Mohan và cửa khẩu Quan Lũy (Guanlei); trong đó cửa khẩu lưu thông giao thương với Việt Nam là Hà Khẩu - Lào Cai.

5.6.4. Mặt hàng sắn và các sản phẩm từ sắn

Theo nội dung Biên bản cuộc hội đàm về kiểm nghiệm, kiểm dịch thực vật giữa Tổng cục Giám sát chất lượng kiểm nghiệm, kiểm dịch quốc gia nước CHND Trung Hoa (nay là Tổng cục Hải quan Trung Quốc) và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn từ Việt Nam sang Trung Quốc phải đáp ứng các quy định sau:

- Hàng hóa (tinh bột sắn, sắn lát) phải do doanh nghiệp sản xuất của Việt Nam nằm trong danh sách đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phía Việt Nam đăng ký với Cơ quan Hải quan Trung Quốc.

- Quy định về bao bì: Trên bao bì cần ghi rõ ít nhất 5 yếu tố gồm: Nơi sản xuất, cấp bậc chất lượng, đơn vị sản xuất, ngày sản xuất và ghi rõ ràng hàng hóa dùng trong thực phẩm hay dùng trong công nghiệp (trong đó, nếu dùng làm thực phẩm thì không cần phải ghi cấp bậc chất lượng), nhãn mác hiển thị trên bao bì phải được in lên bao bì vừa đóng gói trước khi xuất xưởng, không cho phép hàng hóa đến cửa khẩu mới dùng biện pháp phun tạm thời hoặc lồng bao bì có in sẵn sản phẩm hay cách thức/hình thức khác.

- Quy định về kiểm dịch: Sắn lát và tinh bột sắn dùng làm thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc phải được cơ quan thẩm quyền của Việt Nam kiểm dịch theo yêu cầu của Trung Quốc, khi thực hiện thủ tục xuất khẩu phải xuất trình giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch của Việt Nam chứng nhận.

- Quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Trung Quốc. Cụ thể: Về cảm quan: Phải có màu sắc hương vị thông thường của sản phẩm, vệ sinh sạch sẽ...; dư lượng Sulfur dioxide (SO₂): < 0.03 g/kg; dư lượng kim loại nặng: Chì (Pb) < 0.2 mg/kg, cadmi (Cd) < 0,1 mg/ kg, thủy ngân (Hg) < 0,02 mg/kg, asen (As) < 0.2 mg/kg; dư lượng độc tố: Aflatoxin B1 < 5µg/kg,

deoxynivalenol (DON) < 1000 pg/kg.

- Ngoài ra, doanh nghiệp nhập khẩu xin cấp phép tại Cục giám sát và kiểm dịch động thực vật các tỉnh (CIQ) - Tổng cục Hải quan của Trung Quốc.

5.6.5. Mặt hàng thực phẩm đóng gói sẵn

Để thực hiện yêu cầu cải cách "trao quyền, tinh giản hóa thủ tục hành chính và tối ưu hóa các dịch vụ công" của Chính phủ Trung Quốc, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thông quan hàng hóa tại cửa khẩu, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ban hành Thông báo số 70/2019 về quy định quản lý, giám sát việc ghi nhãn bao bì thực phẩm đóng gói sẵn xuất nhập khẩu của Trung Quốc, có hiệu lực áp dụng bắt đầu từ ngày 01/10/2019. Cụ thể như sau:

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2019, không yêu cầu đăng ký hồ sơ lưu đối với nhãn mác bao bì của thực phẩm đóng gói sẵn lần đầu nhập khẩu vào Trung Quốc. Việc kiểm tra nhãn thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu là một trong những nội dung kiểm tra, kiểm nghiệm đối với thực phẩm, cơ quan hải quan Trung Quốc sẽ căn cứ theo các quy định pháp luật liên quan về kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu và vệ sinh an toàn thực phẩm để tiến hành kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp nhập khẩu phải chịu trách nhiệm đảm bảo nhãn mác bằng tiếng Trung Quốc trên bao bì đóng sẵn của thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc phù hợp với quy định pháp luật liên quan của Trung Quốc, phù hợp với quy định hành chính và yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia. Nếu thẩm tra không đáp ứng tiêu chuẩn, không được nhập khẩu.

- Thực phẩm đóng gói sẵn khi nhập khẩu sẽ được lấy mẫu kiểm tra xác suất tại hiện trường hoặc kiểm nghiệm trong phòng thí nghiệm, doanh nghiệp nhập khẩu cần cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng điều kiện nhập khẩu, tài liệu gốc và bản dịch ghi nhãn mác, mẫu ghi nhãn tiếng Trung và các tài liệu chứng minh khác cho nhân viên hải quan.

- Khi nhận được thông báo của cơ quan hữu quan, đơn khiếu nại của người tiêu dùng về việc thực phẩm đóng gói sẵn bị nghi ngờ vi phạm quy định, cơ quan hải quan sẽ tiến hành thẩm tra xác minh, khi xác nhận có vi phạm sẽ xử lý theo quy định.

- Các loại thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu vào Trung Quốc trưng bày triển lãm, hàng mẫu, hàng kinh doanh miễn thuế (trừ trường hợp miễn thuế theo luật định), thực phẩm phục vụ cho cơ quan ngoại giao, hàng xách tay du lịch, bưu phẩm, bưu kiện, thương mại điện tử qua biên giới... căn cứ theo các quy định hiện hành.

- Doanh nghiệp xuất khẩu thực phẩm đóng gói sẵn cần đảm bảo nhãn mác bao bì đóng gói sẵn của thực phẩm xuất khẩu đáp ứng các tiêu chuẩn của quốc gia, vùng lãnh thổ nhập khẩu hoặc yêu cầu của hợp đồng thương mại.

- Từ ngày 01/10/2019, bãi bỏ các Thông báo sau: Thông báo số 44/2006 của Tổng cục Kiểm nghiệm và Giám sát chất lượng Quốc gia Trung Quốc

(AQSIQ) về điều chỉnh chế độ kiểm tra thẩm định ghi nhãn hàng mỹ phẩm, thực phẩm xuất nhập khẩu; Thông báo số 59/2011 của AQSIQ về việc vận hành hệ thống quản lý ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu; Thông báo số 27/2012 của AQSIQ về việc thực hiện quy định giám sát quản lý kiểm nghiệm ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn xuất nhập khẩu. Hồ sơ đã nộp lưu chiểu đăng ký trước đó sẽ bị huỷ bỏ cùng thời điểm.

5.7. Một số quy định cụ thể đối với doanh nghiệp xuất khẩu

5.7.1. Thương mại quốc tế thông thường

Ngày 04 tháng 11 năm 2002, Hiệp định Khung về hợp tác kinh tế toàn diện giữa Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã được lãnh đạo các nước ASEAN và Trung Quốc ký kết tại Phnom Penh, Campuchia tạo nền tảng pháp lý quan trọng để tăng cường hợp tác kinh tế nhiều mặt giữa ASEAN và Trung Quốc, trong đó quan trọng nhất là việc thiết lập Hiệp định thương mại tự do ASEAN -Trung Quốc (ACFTA).

Các nước khi tham gia vào Khu vực mậu dịch tự do ASEAN -Trung Quốc sẽ dành cho nhau các ưu đãi đặc biệt trong các lĩnh vực thương mại hàng hoá (cắt giảm và xóa bỏ thuế quan, các hàng rào phi quan thuế - NTBs, hạn ngạch thuế quan - TRQs...), thương mại dịch vụ, hợp tác đầu tư... Mục tiêu của ACFTA là thiết lập một Khu vực mậu dịch tự do ASEAN -Trung Quốc trong vòng 10 năm. Riêng các nước thành viên mới của ASEAN gồm Campuchia, Lào, Myanmar và Việt Nam có những đối xử đặc biệt, khác biệt và linh hoạt. Cụ thể: Cắt giảm và xóa bỏ thuế quan trong khu vực ASEAN -Trung Quốc sẽ cơ bản được hoàn thành vào năm 2010 đối với ASEAN-6 và Trung Quốc và vào năm 2015, với một số linh hoạt đến 2018, đối với các nước thành viên mới của ASEAN.

ACFTA chính thức có hiệu lực từ tháng 01/2010. Thực hiện cam kết này, thuế suất với 97% các mặt hàng thuộc danh mục thông thường giữa các nước ASEAN6 (Brunei, Indonesia, Malaysia, Philipines, Singapore và Thái Lan) và Trung Quốc đã được dỡ bỏ. Các bên còn lại của ACFTA cũng đang thực hiện cam kết giảm thuế theo các thời hạn quy định trong hiệp định thương mại hàng hóa giữa hai bên.

5.7.2. Thương mại biên giới

Nhằm thúc đẩy phát triển thương mại, kinh tế, xã hội và đời sống cư dân tại khu vực biên giới, giai đoạn 2008 - 2016, Trung Quốc đã tiến hành điều chỉnh chính sách quản lý thương mại biên giới, trong đó đáng chú ý là việc ban hành Thông tư liên tịch số 90/2008 về việc điều chỉnh một số quy định của hoạt động thương mại biên giới với một số nội dung đáng chú ý sau:

- Định mức miễn giảm thuế đối với hoạt động trao đổi hàng hóa cư dân biên giới: Đối với hàng hóa trao đổi của cư dân biên giới, định mức được hưởng chính sách miễn thuế nhập khẩu và thuế phải thu trong quá trình nhập khẩu của mỗi người mỗi ngày được điều chỉnh từ 3.000 NDT lên 8.000 NDT. Nếu hàng hóa có giá trị trên 8.000 NDT thì sẽ tiến hành thu thuế nhập khẩu và thuế phải thu trong quá trình nhập khẩu đối với phần giá trị còn dư sau khi đã khấu trừ đi

8.000 NDT.

- Thuế nhập khẩu tiểu ngạch mậu dịch biên giới: Hủy bỏ ưu đãi giảm 50% thuế nhập khẩu và các loại thuế phải thu trong quá trình nhập khẩu. Như vậy hoạt động nhập khẩu theo hình thức thương mại biên mậu trước đây của Trung Quốc sẽ không còn được hưởng các ưu đãi như trước.

Năm 2010, Trung Quốc cũng đã ban hành Danh mục những mặt hàng nhập khẩu thông qua phương thức trao đổi hàng hóa tại các chợ biên giới không được hưởng miễn thuế với một số nội dung đáng chú ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010, có 28 sản phẩm nằm trong danh mục này như: thuốc lá, rượu, xăng dầu, mỹ phẩm, xe máy, ngô, thóc gạo, đường, dầu thực vật, hàng điện tử vv... không được miễn thuế nhập khẩu theo hình thức buôn bán tại chợ của cư dân biên giới.

- Chỉ những mặt hàng nhập khẩu nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của cư dân biên giới (không bao gồm cao su thiên nhiên, gỗ, thuốc trừ sâu, phân bón và giống cây trồng...) mới được hưởng chính sách ưu đãi thuế nhập khẩu, đồng thời trong phần ghi chú của Danh mục này, Trung Quốc cũng đưa ra định mức số lượng, trọng lượng của hàng hóa được miễn thuế nhập khẩu. Theo định mức này, các mặt hàng nằm trong nhóm thực phẩm như: tiểu mạch, ngô, thóc gạo... mỗi cư dân biên giới được hưởng 50kg/người/ngày miễn thuế nhập khẩu, còn các sản phẩm nhu yếu khác đường, dầu ăn... được hưởng từ 1 kg/người/ngày miễn thuế nhập khẩu. Danh mục các mặt hàng này sẽ được các cơ quan quản lý Trung Quốc thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

5.7.3 Một số Thông tin về quy định của các địa phương có chung đường biên giới với Việt Nam

a) Tỉnh Quảng Tây

Tỉnh Quảng Tây có đường biên giới giáp với các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang của Việt Nam.

** Chính sách chung:*

- Từ đầu năm 2016, nhằm triển khai phương pháp hành động nâng cấp ngành nông nghiệp hiện đại Quảng Tây trong khuôn khổ 10+3 (ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), địa phương này đã triển khai chính sách hỗ trợ vốn vay và khen thưởng bằng tiền cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình có triển khai các dự án về phát triển lương thực, sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp có chất lượng cao, đặc sắc, có thương hiệu. Mức hỗ trợ vốn vay 40% tổng dự án (tổng giá trị hỗ trợ không quá 200 vạn nhân dân tệ); mức thưởng tùy theo từng dự án từ 2 vạn đến 15 vạn nhân dân tệ.

- Khuyến khích tổ chức thành lập các nhà máy chế biến gia công tại chỗ tại khu vực chợ mậu dịch biên giới, trực tiếp gia công, chế biến sâu các sản phẩm được giao dịch qua chợ mậu dịch biên giới như các loại hoa quả khô như: nhãn, vải; các sản phẩm: hạt điều, dẻ cười, hạnh nhân... hỗ trợ phát triển ngành, nghề vùng biên giới.

- Qua tìm hiểu cho thấy Quảng Tây định hướng hàng hóa xuất nhập khẩu qua các cặp cửa khẩu chính như sau: Đông Hưng tập trung giao lưu về hàng hóa nông sản, hải sản, cao su, đồ gỗ thu hút khách du lịch, thúc đẩy tiêu thụ hàng tiêu dùng...; Bằng Tường tập trung xuất nhập khẩu đồ gỗ, hoa quả tươi, hàng nông sản...; Thủy Khẩu tập trung xuất nhập khẩu, chế biến về hàng hoa quả khô, dược liệu đông y, khoáng sản...

Đến nay, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã phê chuẩn 7 cửa khẩu chỉ định nhập khẩu lương thực và 6 cửa khẩu chỉ định nhập hoa quả, đây sẽ là cơ hội thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu hàng nông sản của Việt Nam.

- 06 cửa khẩu thuộc Quảng Tây được chỉ định nhập khẩu hoa quả, gồm: Cửa khẩu Bằng Tường, cửa khẩu sân bay quốc tế Lương Giang Quế Lâm, Cửa khẩu Phòng Thành Cảng, Khu cảng bảo thuế Khâm Châu, cửa khẩu Đông Hưng, Cửa khẩu Long Bang.

- 07 cửa khẩu chỉ định nhập lương thực, gồm: Cảng Phòng Thành Cảng, Cảng Khâm Châu, Cảng Bắc Hải, Cảng Ngô Châu, Cửa khẩu Thủy Khẩu, Cửa khẩu Hữu nghị Quan, Cửa khẩu Long Bang. Như vậy, cửa khẩu chỉ định nhập khẩu lương thực của Quảng Tây gồm cả đường biển, đường bộ (cửa khẩu biên giới) và đường sông.

b) Tỉnh Vân Nam

Tỉnh Vân Nam có đường biên giới giáp với các tỉnh Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên của Việt Nam. Đây là thị trường Tây Nam, Trung Quốc có dung lượng lớn, nhu cầu hàng hóa đa dạng, mức sống người dân cao nên sức mua khả quan. Hạ tầng thương mại như hệ thống đường bộ nối liền với cửa khẩu tiếp giáp với Trung Quốc (Cao tốc Hà Nội - Lào Cai), hệ thống kho bãi tập kết, bảo quản hàng hóa tại khu vực cửa khẩu ngày càng được quan tâm đầu tư và hoàn thiện.

Doanh nghiệp chủ yếu dựa vào xuất khẩu theo hình thức thương mại biên giới và tại thị trường Vân Nam, nông thủy sản Việt Nam phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm nông sản hoa quả của các nước trong ASEAN, cụ thể như Thái Lan, Lào. Hình thức xuất khẩu có thể áp dụng cả thương mại quốc tế thông thường và thương mại biên mậu. Phương thức xuất khẩu đa dạng có thể đi đường bộ, đường sắt và đường không thông qua các cửa khẩu của tỉnh Vân Nam. Danh mục hàng hóa nông sản, thực phẩm, trái cây có ưu thế của Việt Nam được phép nhập khẩu vào Trung Quốc còn ít (hiện có 9 loại trái cây, trong khi Thái Lan là 20 loại trái cây)/.

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CẤP C/O MẪU E

STT	Tên cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu E
1	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội: Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội; điện thoại: (024) 2220 5455/56/58/60; Fax: (024)2220 5459; Email: xnkhanoi@moit.gov.vn.
2	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực TP. Hồ Chí Minh: Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TP. Hồ Chí Minh; điện thoại: 028 3915 1432; Email: xnktphochiminh@moit.gov.vn.
3	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đà Nẵng: Địa chỉ: 7B cách mạng tháng 8, Q.Hải Châu, TP. Đà Nẵng; điện thoại: (0236) 3623 939, Fax: (0236) 3623 939; Email: xnkdanang@moit.gov.vn.
4	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đồng Nai: Địa chỉ: Số 26, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, Đồng Nai; điện thoại: (0251) 3892 200/(0251) 3995 073, Fax: (0251) 3892 200; Email: xnkdongnai@moi.gov.vn
5	Sở Công Thương Hải Phòng: Địa chỉ: Số 9 Lạch Tray, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng; điện thoại: (0225) 3895 795, Fax: (0225) 3845 794; Email: socongthuonghp@vnn.vn.
6	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Bình Dương: Địa chỉ: 33 Đại Lộ Thống Nhất khu công nghiệp Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương; điện thoại: (0274) 3737 359, Fax: (0274) 3737 358. Email: xnkbinhduong@moit.gov.vn.
7	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Vũng Tàu: Địa chỉ: Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh, số 01 Phạm Văn Đồng, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; điện thoại: (0254) 3542 677, Fax: (0254) 3856 344 Email: xnkvungtau@moit.gov.vn.
8	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Lạng Sơn: Địa chỉ: Số 9 A Lý Thái Tổ, phường Đông Kinh, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn; điện thoại: 0205)710.917, Fax: 0205)3.875.493; Email: xnklangson@moit.gov.vn.
9	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Quảng Ninh: Địa chỉ: Tầng 10, trụ sở liên cơ quan số 2, phường Hồng Hà, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; điện thoại: (0203) 3658 344; Email: xnkquangninh@moit.gov.vn
10	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Lào Cai: Địa chỉ: Tầng 2, trụ sở khối VII, Trần Hưng Đạo, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai; điện thoại: 0214)3824024, Fax: (0214) 3824040 Email: xnklaocai@moit.gov.vn.
11	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thái Bình: Địa chỉ: Số 144 Phố Lê Lợi, TP. Thái Bình; điện thoại: (0227) 3831 268, Fax: (0227) 3831 047

	Email: xnkthaibinh@moit.gov.vn.
12	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Thanh Hoá: Địa chỉ: Khu Đô thị mới Đông Hương, Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa; điện thoại: (0237) 3727 036 * Fax: (0237) 3727 036; Email: xnkthanhhoa@moit.gov.vn.
13	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Nghệ An: Địa chỉ: Số 70, Nguyễn Thị Minh Khai, TP. Vinh, Nghệ An; điện thoại: (0238) 3560 237/ (0238) 3561 501, Fax: (0238) 3843 578; Email: xnknghean@moit.gov. Vn.
14	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Tiền Giang: Địa chỉ: Số 17, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 4, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang; điện thoại: (0273) 3880 510, Fax: (0273) 3882 201 Email: xnktmlengiang@moit.gov.vn
15	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Cần Thơ: Địa chỉ: 19-21 Lý Tự Trọng, phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ; điện thoại: (0292) 3733 983, Fax: (0292) 3733 984 Email: xnkcantho@moit.gov.vn
16	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hải Dương: Địa chỉ: Số 14 phố Bắc Sơn, Quang Trung, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương; điện thoại: (0220) 3859 792, Fax: (0220) 3859 792 Email: xnkhaiduong@moit.gov.vn
17	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Bình Trị Thiên: Địa chỉ: 02 Tôn Đức Thắng, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế; điện thoại: (0234) 3617248, Fax: (0234) 3817 831; Email: xnkbinhtrithien@moit.gov.vn.
18	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Khánh Hoà: Địa chỉ: Khu liên cơ II, số 4 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa; điện thoại: (0258) 3822 421, Fax: (0258) 3822 421; Email: xnk Khanhhoa@moit.gov.vn
19	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Tĩnh: Địa chỉ: 02 Trần Phú, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; điện thoại: (0239) 3858 505, Fax: (0239) 3858 505 Email: xnkhatinh@moit.gov.vn
20	Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Ninh Bình: Địa chỉ: Đường Đinh Tất Miễn, Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình Điện thoại: (0229) 3883 300, Fax: (0229) 3883 300; Email: xnknhinhbinh@moit.gov.vn
21	Ban Quản lý Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội: Bịa chỉ: Trụ sở CC02, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội. Điện thoại: (024)33560788; Email: vanthu_bqlkcncx
22	Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Hà Giang: Địa chỉ: Số 222 Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang, tỉnh Hà Giang; điện thoại: (0219) 3860109; Email: bqlkcncx@hagiang.gov.vn

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CÁC CỬA KHẨU QUỐC TẾ, CỬA KHẨU CHÍNH BIÊN
GIỚI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

STT	Tên phía Việt Nam	Tên phía Trung Quốc	Loại hình cửa khẩu	
			Cửa khẩu Quốc tế	Cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương)
I	Tỉnh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Tây		
1	Móng Cái	Đông Hưng	x	
2	Hoành Mô	Động Trung		x
II	Tỉnh Lạng Sơn	Tỉnh Quảng Tây		
1	Hữu Nghị	Hữu Nghị Quan	x	
2	Ga Đồng Đăng (đường sắt)	Bằng Tường	x	
3	Chi Ma	Ái Điểm		x
4	Bình nghị	Bình Nhi		x
III	Tỉnh Cao Bằng	Tỉnh Quảng Tây		
1	Tà Lùng	Thủy Khẩu	x	
2	Trà Lĩnh	Long Bang		x
3	Sóc Giang	Bình Mãng		x
4	Lý Vạn	Thạch Long		x
IV	Tỉnh Hà Giang	Tỉnh Vân Nam		
1	Thanh Thủy – Vị Xuyên	Thiên Bảo – Ma Ly Pho	x	
2	Xín Mần – Xín Mần	Đô Long – Mã Quan		x
V	Tỉnh Lào Cai	Tỉnh Vân Nam		
1	Lào Cai (02 cầu đường bộ)	Hà Khẩu	x	
2	Lào Cai (đường sắt)	Sơn Yêu	x	
VI	Tỉnh Lai Châu	Tỉnh Vân Nam		
1	Ma Lò Thàng	Kim Thủy Hà		x

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH SÁCH MỘT SỐ DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU NÔNG THỦY SẢN CỦA
TRUNG QUỐC

Ghi chú: Danh sách này do Thương vụ Việt Nam tại Bắc Kinh và Chi nhánh các Thương vụ Việt Nam tại Nam Ninh, Quảng Châu, Côn Minh cung cấp.

1. Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Bách Ân TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Nguyễn Hải Yên	Điện thoại	13878711566
Người liên hệ	Lý Hồng Diễm	Điện thoại	19162465536

2. Công ty TNHH Thương mại Quốc tế Lai Đức Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Lý Gia Vũ	Điện thoại	18978164666
Người liên hệ	Ôn Lương	Điện thoại	18070733339

3. Công ty TNHH Thương mại Kiều Chí TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Mã Chí Cao	Điện thoại	13978781055
Người liên hệ	Mã Chí Cao	Điện thoại	13978781055

4. Công ty TNHH Thương mại Tinh Long TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Lăng Tinh Cương	Điện thoại	13878759088
Người liên hệ	Triệu Hằng	Điện thoại	18579912688

5. Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Cự Tinh TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Đường San San	Điện thoại	13737133282
Người liên hệ	Lăng Tinh Bằng	Điện thoại	13878757648

6. Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Úc Khôn TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Hoàng Hỉ Long	Điện thoại	15678808228
Người liên hệ	Nông Thúy Quân	Điện thoại	13557599300

7. Công ty TNHH Thương mại Tinh Nghệ TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Nông Thanh Hồng	Điện thoại	13878758960
Người liên hệ	Nông Thanh Hồng	Điện thoại	13878758960

8. Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Trúc Đa Đa TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Đặng Chân Quyên	Điện thoại	13558180866
Người liên hệ	Đặng Chân Quyên	Điện thoại	13558180866

9. Công ty TNHH Thương mại Hâm Mậu TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Hoàng Cường	Điện thoại	13978121350
Người liên hệ	Hà Tiểu Huệ	Điện thoại	13597075862

10. Công ty TNHH Thương mại Thiên Lỗi TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT	Nông Tuyết Nghệ	Điện thoại	13507813463
---------------	-----------------	------------	-------------

Người liên hệ Nông Tuyết Nghệ Điện thoại 13507813463

11. Công ty TNHH Thương mại Vạn Lợi TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT Lư Xuân Linh Điện thoại 13878710652

Người liên hệ Lư Xuân Hoa Điện thoại 13878710652

12. Công ty TNHH Đại lý Vận chuyển hàng hóa Quốc tế Thuận Bách Long Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT Thang Thành Vĩ Điện thoại 13907815228

Người liên hệ Triệu Tiểu Anh Điện thoại 13737133758

13. Công ty TNHH Thương mại Ưu Trình Cao TP. Bằng Tường, Quảng Tây

Chủ tịch HĐQT Hứa Trình Trình Điện thoại 13878758188

Người liên hệ Vương Tiểu Đông Điện thoại 13878758188